

Số: 06 /KH-PGDĐT

Long Biên, ngày 02 tháng 3 năm 2023

### KẾ HOẠCH

**Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường MN, TH, THCS quận Long Biên, giai đoạn 2023-2025**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (gọi chung là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch số 2407/KH-SGDĐT ngày 17/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 434/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 430/SGD&ĐT-CNTT-KHCN ngày 21/02/2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên ban hành kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số (Viết tắt là CDS) trong các trường Mầm non, Tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục thường xuyên gồm các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

#### II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, giáo dục thường xuyên công lập và ngoài công lập.

#### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

## 1. Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung của Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục.

- Các nhà trường thường xuyên tham gia hội thảo, giới thiệu các ứng dụng mới, tiên tiến trong dạy học, quản trị nhà trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về trường học thông minh, các phần mềm, ứng dụng mới phục vụ công tác quản lý, giảng dạy của ngành, thành phố, quận triển khai nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ CNTT, giáo viên cốt cán các trường học về chuyển đổi số.

## 2. Triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong dạy học

### 2.1 Giai đoạn 2023-2024

- Đầu tư, bổ sung phần mềm dạy học các môn học: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Lịch sử - Địa lí, STEM, STEAM ....

- Các nhà trường phát triển hệ thống:

+ Phần mềm dạy học trực tuyến có ứng dụng LMS để phát triển dạy- học mọi lúc mọi nơi.

+ Phần mềm Quản lý hồ sơ GV; Phần mềm tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến có kết nối kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.

- Số hóa số lượng học liệu của nhà trường

### 2.2 Giai đoạn 2024-2025

- Đầu tư phòng học STEM, STEAM, STEAME, phòng Studio và các phần mềm dạy học, thiết bị đi kèm.

- Đầu tư từ 1-2 phòng học thông minh: các trường chất lượng cao và lao động tiên tiến Xuất sắc cấp Thành phố.

## 3. Triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong quản trị cơ sở giáo dục

### 3.1 Giai đoạn 2023-2024

- Đầu tư phát triển, xây dựng phần mềm quản trị Giáo dục đảm bảo chính xác, có sự liên thông từ trường tới Phòng GD và Sở GD, Bộ GD:

+ Xây dựng phần mềm thư viện thư viện số (*Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT*) gồm: Số hóa tài liệu thư viện, tạo cơ hội cho GV và HS được tiếp cận các nguồn tài liệu có giá trị, có tính quốc tế, phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh thế hệ mới, xu thế giáo dục thời đại.

+ Phân hệ quản lý cơ sở vật chất, tài sản trong nhà trường

+ Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh

+ Phân hệ kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)

**\* Ngoài việc đầu tư, xây dựng các phần mềm các trường tiếp tục duy trì các phần mềm:**

- Duy trì triển khai CSDL ngành; tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; thu học phí không sử dụng tiền mặt; hoạt động của trang thông tin điện tử nhà trường
- Ban hành quy chế sử dụng hệ thống phần mềm quản trị nhà trường.

### **3.2 Giai đoạn 2024-2025**

- Triển khai phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục
- Triển khai hồ sơ số hóa sổ điểm điện tử, học bạ điện tử

### **4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Phân đầu mỗi trường có 01 cán bộ CNTT chuyên trách.
- Hàng năm CBQLGVNV được tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

### **5. Điều kiện đảm bảo hạ tầng kỹ thuật**

- Các trường rà soát về hạ tầng CNTT đảm bảo ứng dụng CNTT và chủ động dành nguồn ngân sách để đầu tư nâng cấp:

+ Đường truyền internet và wifi toàn trường, đáp ứng việc duy trì việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số .

+ Máy tính, thiết bị CNTT và hạ tầng đảm bảo có cấu hình chuyên dụng cho các vị trí việc làm trường học.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Ban hành kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Long Biên;

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/5/2023.

1.3. Hoàn thành cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/6 hàng năm.

1.4. Công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

### **2. Các trường**

#### **2.1 Các trường Mầm non**

- Các trường dành nguồn ngân sách để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trường học

H. H. O. Đ. H. / 10 / 11

- Ban hành kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số;
- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.
- Tổ chức đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I và cả năm.
- Dành nguồn ngân sách để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

## 2.2 Các trường Tiểu học, THCS

- Các trường dành nguồn ngân sách để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trường học
- Ban hành kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số;
- Các cơ sở giáo dục tiến hành thu thập, tập hợp, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.
- Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ, nội dung của Kế hoạch theo phụ lục đính kèm.
- Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Thực hiện và tự đánh giá chuyển đổi số ở nhà trường theo 02 nhóm tiêu chí thành phần được quy định trong Cấu trúc Bộ chỉ số được ban hành trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đánh giá tổ chức thực hiện công tác thư viện trường học (*Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT*); Công văn số 430/SGD&ĐT-CNTT-KHCN ngày 21/02/2023.

+ Nhóm Tiêu chí 1 “Chuyển đổi số trong dạy, học” và nhóm Tiêu chí 2 “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (*theo Phụ lục Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông gửi kèm Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

+ Mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá với thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

\* **Mức độ 1:** Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50 điểm. Đánh giá: trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

\* **Mức độ 2:** Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí từ 50 đến 75 điểm. Đánh giá: trường đã đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

\* **Mức độ 3:** Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75 điểm. Đánh giá: trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

- Thực hiện đúng quy trình tổ chức đánh giá mức chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TỔNG CỘNG

+ Hàng năm, các nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung về Ứng dụng Công nghệ thông tin của nhà trường), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể.

+ Đồng chí Hiệu trưởng các trường tiêu học, THCS phê duyệt kết quả tự đánh giá (theo mẫu gửi kèm) và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/4 hàng năm để kịp tiến độ Phòng GD&ĐT kiểm tra, đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của các trường, cập nhật kết quả đánh giá trên cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo về Sở đúng tiến độ.

- Cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> trước ngày 20/6 hàng năm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đ/c Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và giáo dục thường xuyên nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các trường trao đổi với đ/c Nguyễn Thị Hải Huệ - CV phòng GD&ĐT để được hướng dẫn kịp thời./.

**Nơi nhận :**

- Các trường MN, TH, THCS trong Quận;
- Lưu: VT. (QL)

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Vũ Thị Thu Hà**

VI  
 VI  
 VI  
 VI

**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ**  
**TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-PGDĐT ngày 02 tháng 3 năm 2023*  
*của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên)*

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
<b>I.</b>	<b>PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
1	Xây dựng và ban hành kế hoạch đánh giá mức độ chuyên đổi số	Tháng 7	Ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá
2	Ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá ngoài của Phòng GDĐT	Tháng 4	Ban hành Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá, phân công nhiệm vụ các thành viên, lập kế hoạch kiểm tra các đơn vị trực thuộc
3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá ngoài các đơn vị thuộc địa bàn quản lý	Tháng 4-5	Hoàn thành công tác kiểm tra, đánh giá các đơn vị trực thuộc, lập danh sách các đơn vị đề nghị công nhận mức độ chuyên đổi số
4	Công nhận mức độ chuyên đổi số của các đơn vị	Tháng 5	Ban hành quyết định công nhận mức độ chuyên đổi số của các đơn vị, báo cáo Sở GDĐT
<b>II.</b>	<b>CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC</b>		
1	Tự đánh giá mức độ chuyên đổi số theo Bộ chỉ số; Phê duyệt kết quả	Tuần thứ nhất tháng 4	Biên bản tự đánh giá Quyết định công nhận kết quả tự đánh giá của đơn vị
2	Các trường nộp hồ sơ chuyên đổi số về phòng GD (Theo mẫu)	tháng 4	Tờ trình gửi cấp trên quản lý trực tiếp
3	Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên trực tiếp	Tháng 5, 6	Giấy chứng nhận kết quả mức độ chuyên đổi số
4	Cập nhật kết quả đánh giá trên cơ sở dữ liệu Ngành	Tháng 6	
5	Công bố kết quả trên trang thông tin điện tử của đơn vị	Tháng 7	